

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ 04 - CT/HTTĐ

DANH SÁCH HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN
QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên đối tượng chính sách xã hội	Nơi ở (Thôn, tổ dân phố)	Số người/hộ	Mức hỗ trợ (62.500 đ/tháng/hộ)	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (đồng/hộ/quý)	Trong đó		Ký nhận, ghi rõ họ tên	Ghi chú
								Kỳ này	Kỳ trước		
A	B	C	1	2	3	4	5=3*4	6	7		8
1	Trần Thị Phụng	Trần Thị Phụng	An Định	1	62,500	3	187,500	187,500			
2	Trần Thị Nganh	Trần Thị Nganh	An Định	2	62,500	3	187,500	187,500			
3	Đỗ Lợi	Đỗ Lợi	An Định	1	62,500	3	187,500	187,500			
4	Đoàn Thị Hồng	Đoàn Thị Hồng	An Định	1	62,500	3	187,500	187,500			
5	Huỳnh Thị Lê	Huỳnh Thị Lê	Kim Thành	2	62,500	3	187,500	187,500			
6	Trần Thị Kim Ba	Trần Thị Kim Ba	An Sơn	1	62,500	3	187,500	187,500			
7	Trần Thị Hương	Trần Thị Hương	An Phước	2	62,500	3	187,500	187,500			
8	Võ Thị Cúc	Võ Thị Cúc	An Tân	1	62,500	3	187,500	187,500			
9	Nguyễn Thị Ngọc Viên	Nguyễn Thị Ngọc Viên	An Sơn	2	62,500	3	187,500	187,500			
10	Lê Thị Phi	Lê Thị Phi	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187,500			
11	Võ Cước	Võ Cước	An Tân	1	62,500	3	187,500	187,500			
12	Đặng Thị Giánh	Đặng Thị Giánh	Kim Thành	2	62,500	3	187,500	187,500			

13	Lê Xuân Viên	Lê Xuân Viên	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187,500			
14	Nguyễn Thị Kinh	Nguyễn Thị Kinh	An Phước	1	62,500	3	187,500	187,500			
15	Đỗ Thị Xuân Vang	Đỗ Thị Xuân Vang	An Tân	1	62,500	3	187,500	187,500			
16	Nguyễn Thị Đặng	Nguyễn Thị Đặng	An Định	2	62,500	3	187,500	187,500			
17	Phạm Thị Sanh	Phạm Thị Sanh	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187,500			
18	Đỗ Hoàng	Đỗ Hoàng	An Hòa	1	62,500	3	187,500	187,500			
19	Phan Đồng	Phan Đồng	An Hòa	1	62,500	2	125,000	125,000			
20	Đỗ Quang Kim	Đỗ Quang Kim	Kim Thành	1	62,500	2	125,000	125,000			
	Tổng cộng: 20 người						3,625,000	3,625,000			

Tổng số lượt hộ chính sách xã hội đã nhận tiền: 20 hộ
Tổng số tiền (Viết bằng chữ):Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng.

Người lập

Mai Lệ Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Trần Văn Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ 04 - CT/HTTĐ

DANH SÁCH HỘ NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN
QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (Thôn, tổ dân phố)	Số người /hộ	Mức hỗ trợ (62.500 đ/tháng/hộ)	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (đồng/hộ/quý)	Trong đó		Ký nhận, ghi rõ họ tên	Ghi chú
							Kỳ này	Kỳ trước		
A	B	1	2	3	4	5=3*4	4	5		6
1	Trần Thị Mỹ	An Định	1	62,500	3	187,500	187.500			
2	Trần Thị Sáu	An Định	1	62,500	3	187,500	187.500			
3	Trần Thị Phụng	An Định	2	62,500	3	187,500	187.500			
4	Đỗ Thị Nghĩa	An Định	1	62,500	3	187,500	187.500			
5	Nguyễn Tiền	An Định	2	62,500	3	187,500	187.500			
6	Trần Thị Bân	An Định	2	62,500	3	187,500	187.500			
7	Võ Văn An	An Tân	1	62,500	3	187,500	187.500			
8	Nguyễn Thị Vân	An Tân	1	62,500	3	187,500	187.500			
9	Võ Thị Tuyết	An Tân	6	62,500	3	187,500	187.500			
10	Võ Thị Cúc	An Tân	1	62,500	3	187,500	187.500			
11	Nguyễn Thị Xuân Dung	An Phước	1	62,500	3	187,500	187.500			
12	Phạm Thị Sanh	An Phước	1	62,500	3	187,500	187.500			
13	Nguyễn Thị Lệ	An Phước	1	62,500	3	187,500	187.500			

14	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	1	62,500	3	187,500	187.500			
15	Đỗ Thị Thu	An Phước	1	62,500	3	187,500	187.500			
16	Nguyễn Thị Hùng	An Phước	1	62,500	3	187,500	187.500			
17	Hà Minh Hải	An Phước	5	62,500	3	187,500	187.500			
18	Đào Thị Miên	An Sơn	1	62,500	3	187,500	187.500			
19	Nguyễn Thị Ngọc Viên	An Sơn	2	62,500	3	187,500	187.500			
20	Nguyễn Thị Thê	An Sơn	2	62,500	3	187,500	187.500			
21	Trần Thị Tiêm	An Sơn	2	62,500	3	187,500	187.500			
22	Nguyễn Thị Hạnh	An Hoà	1	62,500	3	187,500	187.500			
23	Nguyễn Thị Vân	An Hoà	1	62,500	3	187,500	187.500			
24	Đỗ Hoàng	An Hoà	1	62,500	3	187,500	187.500			
25	Võ Thị Nghiệm	An Hoà	4	62,500	3	187,500	187.500			
26	Chế Văn Vũ	An Hoà	3	62,500	3	187,500	187.500			
27	Trần Thị Anh	An Hoà	7	62,500	3	187,500	187.500			
28	Phạm Ngọc Thạch	Kim Thành	2	62,500	3	187,500	187.500			
29	Nguyễn Thị Minh	Kim Thành	2	62,500	3	187,500	187.500			
30	Nguyễn Thị Cúc	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187.500			
31	Lê Thị Hân	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187.500			
32	Nguyễn Thị Dung	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187.500			
33	Hồ Thị Thoang	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187.500			
34	Huỳnh Thị Bông	Kim Thành	1	62,500	3	187,500	187.500			

35	Nguyễn Thị Lựu	Kim Thành	3	62,500	3	187,500	187.500			
36	Huỳnh Dư	Kim Thành	2	62,500	3	187,500	187.500			
37	Phạm Ngọc Tấn	Kim Thành	3	62,500	3	187,500	187.500			
38	Thi Văn Vinh	Trung Mỹ	1	62,500	3	187,500	187.500			
39	Đỗ Thị Khoảng	Trung Mỹ	1	62,500	3	187,500	187.500			
	Tổng cộng: 39 hộ, 117 khẩu		72	2,437,500	117	7,312,500	7,312.500			

Tổng số lượt hộ nghèo đã nhận tiền: 39 hộ

Trong đó: - Số hộ nghèo nhận tiền kỳ này: 39 hộ

- Số hộ nghèo nhận tiền các kỳ trước chuyển sang: 0 hộ

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng nghìn động

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Người lập

CHỦ TỊCH

Mai Lệ Hiền

Trần Văn Thiện